SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ BẮC NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HIỆP HÒA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 765 /QĐ-BV

Hiệp Hòa, ngày 25 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc Generic bổ sung (lần 6) năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Hiệp Hòa.

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA HIỆP HÒA

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/09/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật dược;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư 40/2025/TT-BYT ngày 25 tháng 10 năm 2025 của Bộ Y tế về việc quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 583/QĐ-SYT ngày 10 tháng 03 năm 2026 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh về việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 761/QĐ-BV ngày 23 tháng 11 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Hiệp Hòa về việc phê duyệt danh mục, số lượng, yêu cầu kỹ thuật và nguồn vốn cho dự toán mua sắm: Mua thuốc Generic bổ sung (lần 6) năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Hiệp Hòa;

Căn cứ Biên bản họp số 33/BB-HĐMS ngày 23 tháng 11 năm 2026 của Hội đồng mua sắm về việc xác định giá gói thầu và xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc Generic bổ sung (lần 6) năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Hiệp Hòa;

Theo đề nghị của Hội đồng mua sắm tại tờ trình số 33/TTr-HĐMS ngày 25 tháng 11 năm 2026 về việc đề nghị phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc Generic bổ sung (lần 6) năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Hiệp Hòa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc Generic bổ sung (lần 6) năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Hiệp Hòa với nội dung *chi tiết theo phụ lục đính kèm*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Tổ chuyên gia đấu thầu, tổ thẩm định đấu thầu**,** khoa Dược, Vật tư - TBYT, phòng Tài chính kế toán và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu: HSĐT, VT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ BẮC NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HIỆP HÒA

Vũ Văn Hoàn

Phụ lục 1

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU DỰ TOÁN MUA SẮM: MUA THUỐC GENERIC BỔ SUNG (LẦN 6) NĂM 2026 CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA HIỆP HÒA

(Kèm theo Quyết định số: 765 /QĐ-BV ngày 25 tháng 11 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Hiệp Hòa)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện Đa khoa Hiệp Hòa	Mua thuốc Generic bổ sung (lần 6) năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Hiệp Hòa	Mua sắm 19 thuốc Generic (gói thầu gồm 19 phần – mỗi thuốc là 1 phần)	1.182.237.000 VND (Bằng chữ: Một tỷ, một trăm tám mươi hai triệu, hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng./.)	Nguồn thu hoạt động sự nghiệp và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn		30 ngày	Quý IV năm 2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	90 ngày	Không áp dụng
Tổng giá gói thầu: 1.182.237.000 VND (Bằng chữ: Một tỷ, một trăm tám mươi hai triệu, hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng./.)												

Phụ lục 2

PHỤ LỤC CHI TIẾT DANH MỤC, SỐ LƯỢNG VÀ ĐẶC TÍNH - THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA THUỐC

(Kèm theo Quyết định số: 765 /QĐ-BV ngày 25 tháng 11 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Hiệp Hòa)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ- Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch đã bao gồm VAT (VND)	Thành tiền kế hoạch đã bao gồm VAT (VND)
1	GE.L6.01	Midazolam	1	5mg/1ml; 1ml	Tiêm/Tiêm truyền	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Lọ/ Ống	500	27.500	13.750.000
2	GE.L6.02	Paracetamol (acetaminophen)	3	80mg	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	gói	20.000	1.050	21.000.000
3	GE.L6.03	Paracetamol + ibuprofen	4	250mg; 100mg	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	gói	30.000	3.800	114.000.000
4	GE.L6.04	Colchicin	4	1mg	Uống	Viên	Viên	10.000	980	9.800.000
5	GE.L6.05	Tinidazol	4	500mg	Uống	Viên	Viên	30.000	1.050	31.500.000
6	GE.L6.06	Aciclovir	4	5%/5g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tube	500	3.650	1.825.000
7	GE.L6.07	Pyrazinamid	4	500mg	Uống	Viên	Viên	15.000	780	11.700.000
8	GE.L6.08	Phytomenadion (vitamin K1)	4	1mg/ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ/ Ống	1.000	1.200	1.200.000
9	GE.L6.09	Erythropoietin	5	2000 IU	Tiêm	Thuốc tiêm đông khô	Chai/lọ/ túi/ ống	2.000	145.000	290.000.000

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ- Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch đã bao gồm VAT (VND)	Thành tiền kế hoạch đã bao gồm VAT (VND)
10	GE.L6.10	Methyldopa	4	500mg	Uống	Viên	Viên	15.000	1.890	28.350.000
11	GE.L6.11	Furosemid	4	20mg/2ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ/ Ống	1.000	562	562.000
12	GE.L6.12	Drotaverin clohydrat	3	80mg	Uống	Viên	Viên	15.000	1.050	15.750.000
13	GE.L6.13	Bacillus subtilis	4	10^6-10^7 CFU	Uống	Viên	Viên	20.000	1.500	30.000.000
14	GE.L6.14	Bacillus Clausii	4	2 tỷ bào tử	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói	20.000	3.360	67.200.000
15	GE.L6.15	Betamethason	4	0,064%; 30g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tube	1.000	27.500	27.500.000
16	GE.L6.16	Levothyroxin (muối natri)	1	75mcg	Uống	Viên	Viên	50.000	1.448	72.400.000
17	GE.L6.17	Levothyroxin (muối natri)	4	100mcg	Uống	Viên	Viên	50.000	294	14.700.000
18	GE.L6.18	Budesonid + formoterol	5	200mcg/liều + 6mcg/liều	Hít qua miệng	Thuốc xịt phun mù (Thuốc hít định liều/ phun mù định liều)	Bình/Hộp/ Lọ	2.500	150.000	375.000.000

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ- Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch đã bao gồm VAT (VND)	Thành tiền kế hoạch đã bao gồm VAT (VND)
19	GE.L6.19	L-Alanin, L-Arginin , Amino-acetic acid (Glycin), L-Histidin, L-Isoleucin, L-Leucin, L-Lysin monoacetat (tương đương L-Lysin), L-Methionin, L-Phenylalanin, L-Prolin, L-Serin, L-Threonin, L-Tryptophan, L-Valin, Acetylcystein (tương đương L-Cystein), L-Malic acid, Acid acetic (acid acetic băng)	1	L-Alanin 1,575g, L-Arginin 1,225g, Amino-acetic acid (Glycin) 0,80g, L-Histidin 1,075g, L-Isoleucin 1,275g, L-Leucin 2,575g, L-Lysin monoacetat 2,5025g (tương đương 1,775g L-Lysin), L-Methionin 0,70g, L-Phenylalanin 0,95g, L-Prolin 1,075g, L-Serin 1,125g, L-Threonin 1,20g, L-Tryptophan 0,475g, L-Valin 1,55g, Acetylcystein 0,125g (tương đương 0,0925g L-Cystein), L-Malic acid 0,375g, Acid acetic 99% (acid acetic băng) 0,345g	Tiêm truyền tĩnh mạch (IV)	Thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/ túi/ ống	500	112.000	56.000.000
Tổng giá trị: 1.182.237.000 VND (Bằng chữ: Một tỷ, một trăm tám mươi hai triệu, hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng./.)										